

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 09 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Hùng.

Bà Lê Thị Thanh Nhã.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vũ L, sinh năm: 1994 tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (sống) và bà Đoàn Thị V (sống); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân xấu: bị cáo Nguyễn Vũ L bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử 07 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” tại Bản án số 58/2011/HSST ngày 23/12/2011, bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 31/8/2015 và đã được xóa án tích; vợ và con: có vợ, không có con; bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác “có mặt”.

2. Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1991 tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (sống) và bà Đoàn Thị V (sống); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; vợ và con: có vợ và 01 con (sinh năm 2017); bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác “có mặt”.

- *Bị hại:* Ông Trương Hoàng Đ, sinh năm: 1962; cư trú tại: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hồ Thanh T, sinh năm: 1988; cư trú tại: Ấp N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

- *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1990; cư trú tại: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1987; cư trú tại: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/4/2021, Nguyễn Vũ L và vợ Nguyễn Thị Th từ xã Đ, huyện T đi qua nhà Nguyễn Văn V (anh ruột thứ 2 của L) ở ấp Đ, xã Đ, huyện C để mượn xe đi Sóc Trăng khám bệnh cho T1, khi đến nhà anh V khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày nhưng V đi công chuyện không có nhà, L nói với T1 nằm nghỉ ở nhà V, L đi bộ đến nhà ông Trương Hoàng Đ cách nhà anh V khoảng 100m để mượn xe. Khi đến nhà ông Đ thì L hỏi “Cậu ơi vợ con bị bệnh, cậu cho con mượn xe đi mua thuốc, khi mua thuốc xong thì con trả xe liền” thì ông Đ đồng ý cho L mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 83D1-030.00. Sau khi mượn được xe L điều khiển xe đi về nhà V chờ T1 đi Sóc Trăng khám bệnh. Sau khi khám bệnh xong thì L điều khiển xe mô tô 83D1-030.00 chở T1 đi về nhà mẹ của T1 ở Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì Tr có đến nhà mẹ của T1 chơi, Tr thấy xe mô tô biển kiểm soát 83D1 - 030.00 của ông Đ đang đậu ở trước nhà bà T3 thì Tr hỏi L “sao mượn xe của cậu” thì L trả lời “mượn xe của anh V không được”. Khoảng 08 giờ ngày hôm sau (ngày 27/4/2021), L nảy sinh ý định đem xe mô tô của ông Đ đem bán lấy tiền tiêu xài. L đem xe mô tô đi tìm nơi bán nhưng xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe và L không có giấy chứng minh nhân dân nên không bán xe được. L điều khiển xe đi về nơi Tr đậu xuồng trước Ủy ban nhân dân xã Đ (cũ), lúc đó Tr ở dưới xuồng cùng với L (lúc này là vợ của Tr) và T (em ruột của T1) ở bên xuồng của Tr, T1 ở bên xuồng của L do hai xuồng neo đậu cặp nhau. L kêu Tr lên bờ nói chuyện, L nói với Tr “cho em mượn giấy chứng minh nhân dân để đi bán xe của cậu Đ”, em đi bán xe của cậu Đ nhưng em không có giấy chứng nhận đăng ký xe và em không có giấy chứng minh nhân dân nên bán xe người ta không mua, anh cho em mượn giấy chứng minh nhân dân của anh để đi bán xe của cậu khi bán được xe sẽ chia tiền cho xài”, thì Tr nói “mày không quen để tao dẫn lại tiệm sửa xe gần đây bán” rồi L chở Tr, Tr chỉ đường cho L chạy xe đến tiệm sửa xe “T” cách nơi đậu xuồng khoảng 01 km (thuộc ấp N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng), L đứng ở ngoài, Tr dẫn xe của ông Đ vào tiệm gặp anh Hồ Thanh T thì Tr hỏi “anh mua xe không” anh T nói “lúc nãy anh này

(tức Nguyễn Vũ L) đem xe đến bán nhưng xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe và không có giấy chứng minh nhân dân nên tôi không mua” thì Tr nói với T “anh mua dùm đi” và Tr nói “do vợ của nó (L) bệnh đang cấp cứu đang cần tiền” thì anh T đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Tr và L chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng, L và Tr tiêu xài cá nhân hết số tiền bán xe của ông Đ nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản số: 08 ngày 21/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cù Lao Dung, thì giá trị của chiếc xe mô tô biển số 83D1-030.00 nhãn hiệu YAMAHA, màu nâu-bạc, số máy 16SB032029, số khung: 40BY024732 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Vật chứng trong vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã thu giữ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 83D1-030.00 nhãn hiệu YAMAHA (tên Trương Hoàng Đ) và một xe mô tô 83D1-030.00 nhãn hiệu YAMAHA. Trong quá trình điều tra đã xác định tài sản trên là của bị hại ông Trương Hoàng Đ, nên đã trả tài sản cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến. Do đó, vật chứng trong vụ án đã được xử lý xong.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKS-CLD ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo Nguyễn Vũ L, bị cáo Nguyễn Văn Tr, có thay đổi bổ sung áp dụng tình tiết định khung tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị áp dụng thêm tình tiết không có tiền án, tiền sự đối với bị cáo L; áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự đối với bị cáo Tr. Đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tuyên bố bị cáo Tr phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo L: thành khẩn khai báo; không có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Tr có các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo L và bị cáo Tr có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Trương Hoàng Đ không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Thanh T không yêu cầu bị cáo L và Tr trả lại số tiền 2.000.000 đồng,.

Buộc bị cáo L, bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Kiểm sát viên thay đổi ý kiến đối với Cáo trạng, đề nghị áp dụng thêm tình tiết định khung và tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo L, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Tr, xét sự thay đổi ý kiến của Kiểm sát viên không làm xấu đi tình trạng của các bị cáo, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối với đề nghị thay đổi của Kiểm sát viên và phù hợp với quy định tại Điều 306 và Điều 321 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội theo Cáo trạng đã nêu; các bị cáo đã nhận được kết luận định giá tài sản và không có ý kiến. Lời nhận tội của bị cáo L, bị cáo Tr phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở xác định: vào ngày 26/4/2021 bị cáo L mượn xe mô tô của bị hại để chở vợ đi khám bệnh, đến ngày 27/4/2021 bị cáo L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và cùng với bị cáo Tr đi bán chiếc xe đã mượn để cùng tiêu xài cá nhân, giá trị thiệt hại là 8.000.000 đồng.

[5] Các bị cáo đều là công dân Việt Nam, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo L đã lợi dụng lòng tin của chủ sở hữu giao tài sản cho bị cáo, khi nhận được tài sản bị cáo cố ý chiếm đoạt tài sản mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo Tr không hứa hẹn trước, biết rõ tài sản không phải của bị cáo L, biết rõ L có ý định bán lấy tiền, đã cùng với L đi bán chiếc xe để chia tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tính nhiệm

chiếm đoạt tài sản”; hành vi của bị cáo Tr đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Nên Cáo trạng số: 06/CT-VKS-CLD ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin, hoang mang cho người dân và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý trách nhiệm của các bị cáo trước pháp luật. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ hình sự cho các bị cáo.

[7] Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bị cáo không có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử 07 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” tại Bản án số 58/2011/HSST ngày 23/12/2011, bị cáo đã chấp hành xong bản án vào ngày 31/8/2015 và đã được xóa án tích.

[8] Bị cáo Tr không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền, án tiền sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Xét các bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, đang trong độ tuổi lao động, nhưng không kiếm tiền chân chính, lợi dụng lòng tin của chủ sở hữu để thực hiện hành vi phạm tội. Xét cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội. Nên mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đối với bị cáo L từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, bị cáo Tr từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Trương Hoàng Đ không có yêu cầu các bị cáo bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hồ Thanh T không yêu cầu các bị cáo trả số tiền 2.000.000 đồng, nên không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt: bị cáo Nguyễn Vũ L 01 (một) năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Tr 06 (sáu) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Vũ L, bị cáo Nguyễn Văn Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án: các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ;
- Các bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Ngoan